

Bản án số: 99/2019/HSST

Ngày: 15-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Hải.

2. Ông Trịnh Ngọc Hồng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Th phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Văn Th (Chanh Muối), sinh năm 1989 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp 2, xã HN, huyện GT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Ph, sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1962; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 16/01/2018, bị Công an xã HN, huyện GT, tỉnh Bến Tre xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/8/2019, chuyển tạm giam từ ngày 20/8/2019 cho đến nay. Có mặt.

*** Bị hại:**

Trần Quốc T, sinh năm 1994. Vắng mặt

Nơi cư trú: ấp 3, xã TPĐ, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 17/8/2019, bị cáo Th vào Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu để thăm bạn bị bệnh thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 71B3-460.54 của anh Trần Quốc T đang dựng cạnh vách tường của khoa Ngoại tổng quát và không có ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm, bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định, sau khi quan sát thấy

không ai để ý, Th liền dùng đoản sắt và cây khóa số 8 đem theo sẵn để mở khóa và lấy xe mô tô biển kiểm soát 71B3-460.54 của anh T, sau đó chạy thẳng lên Thành phố Hồ Chí Minh tìm chỗ bán xe. Khi đến thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An thì bị cáo Th bị Lực lượng Công an thị trấn Bến Lức bắt giữ cùng tang vật gồm:

- 01 xe mô tô biển số 71B3-460.54.
- 01 đoản sắt 01 đầu đẹp, 01 đầu lục giác.
- 01 khóa số 8
- 01 chìa khóa xe mô tô loại YAMAHA.

Theo Bản Kết luận định giá trị tài sản số 769/KL-HĐĐG ngày 22/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản Thành phố Bến Tre kết luận: xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đỏ đen, biển số 71B3-460.54, số máy E3X9E283203, số khung 3220HY063803. Trị giá tài sản vào ngày 17/8/2019 là 12.670.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người bị hại, kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác đã thu thập được. Cơ quan điều tra đã giao trả lại xe mô tô biển số 71B3-460.54 cho anh T, hiện anh T không yêu cầu gì thêm.

Tại cáo trạng số 99/CT-VKSTPBT ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

- Về hình phạt chính: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Th từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đoản sắt 01 đầu đẹp, 01 đầu lục giác; 01 khóa số 8; 01 chìa khóa xe mô tô loại YAMAHA.

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Bến Tre đã giao trả lại cho anh Trần Quốc T xe mô tô biển số 71B3-460.54.

+ Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị cáo Lê Văn Th khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Th phố Bến Tre đã truy tố, không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an Th phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Th phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, vào ngày 17/8/2019, tại khu vực bên hông Khoa Ngoại Tổng quát Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu ở khu phố 2, phường 5, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Lê Văn Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Trần Quốc T 01 xe mô tô biển số 71B3-460.54 có giá trị là 12.670.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của anh T. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Th phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Th về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, hiện đang có tiền sự, tuy hiện tại không có tiền án nhưng đã từng bị tuyên án về tội trộm cắp tài sản.

Tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo Th được hưởng là “*Người phạm tội Th khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở Th công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo Th là “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 đoạn sắt 01 đầu đẹp, 01 đầu lục giác; 01 khóa số 8; 01 chìa khóa xe mô tô loại YAMAHA là công cụ, phương tiện để bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Bến Tre đã giao trả lại cho anh Trần Quốc T xe mô tô biển số 71B3-460.54.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận anh Trần Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Th không có tài sản và không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Th.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Th phải nộp theo quy định tại Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn sắt 01 đầu dẹp, 01 đầu lục giác; 01 (một) khóa số 8; 01 (một) chìa khóa xe mô tô loại YAMAHA.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Bến Tre đã giao trả lại cho anh Trần Quốc T xe mô tô biển số 71B3-460.54.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận anh Trần Quốc T không yêu cầu bị cáo Lê Văn Th bồi thường.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Lê Văn Th phải nộp là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND Th phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự Th phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã HN, huyện GT (1b);
- Bị cáo, Bị hại, NCQLNVLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương